TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HSST
Ngày 20/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Viết Thống và bà Nguyễn Thị Ngọc Vân.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột:*** Ông Y Khang Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2023/HSST ngày 22 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2023, đối với:

Bị cáo VÕ MAI QUÝ D.

Sinh ngày 01 tháng 10 năm 1966; tại: tỉnh N.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú hiện nay: Đường X, phường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Võ Văn T (chết) và con bà Mai Thị L, sinh năm 1943; có vợ thứ nhất là Nguyễn Thị Kim B, sinh năm 1965 (đã ly hôn), vợ thứ hai là Đặng Thị T, sinh năm 1980; có 11 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 2019.

- Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Bà Hoàng Thị Hồng N (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Giáp Văn H. Sinh năm 1972 (là chồng của bà N).

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

(Ông H có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành S. Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Đường T, phường C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

(Công ty TNHH Đ có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Võ Mai Quý D bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ 25 phút ngày 11/8/2022, Võ Mai Quý D (đã có giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 12/3/2018, có giá trị đến ngày 12/3/2023) điều khiển xe ô tô biển số 47C-198.77, loại phương tiện ô tô trộn bê tông, lưu thông tại làn đường ngoài của phần đường bên phải đường Quốc lộ 26, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo hướng từ huyện Krông Pắc về đường Phạm Văn Đồng, thành phố Buôn Ma Thuột với tốc độ khoảng 30 – 52km/h. Thời điểm này trời nắng, không có mưa, mặt đường khô ráo, mật độ người và phương tiện tham gia giao thông trên đường bình thường. Khi D điều khiển xe gần tới trước trụ điện số 474BMT/146, Km 144 + 100 đường Quốc lộ 26 thuộc địa bàn buôn Ko Tam, xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột; đây là đường hai chiều, thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, có vạch sơn nét đôi, liền nét, màu vàng phân chia phần đường xe chạy; mỗi phần đường đều có vạch sơn nét đơn, đứt nét, màu trắng phân chia thành hai làn đường xe chạy; phần đường bên phải tính theo hướng đi của D không có biển báo hiệu giao thông đường bộ, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn người tham gia giao thông. Cùng lúc này, có xe mô tô biển số 47P1–2389, nhãn hiệu Honda do bà Hoàng Thị Hồng N điều khiển, phía sau xe có cột một khung kim loại hình chữ nhật, có kích thước dài 1,00m, rộng 0,45m và cao 0,45m, bên trong chở gà đang lưu thông tại làn đường trong và sát với vạch sơn nét đơn, đứt nét, màu trắng (phân chia giữa làn đường trong với làn đường ngoài) phía trước cùng chiều với hướng đi xe của D. Do chỉ tập trung quan sát về phía trước, D đã thiếu chú ý quan sát vào làn đường trong và gần bên phải, phía trước xe theo hướng đi nên đã vượt trái từ phía sau lên xe bà N. Do thiếu chú ý quan sát, vượt xe không đúng quy định nên D đã để bánh sau thứ nhất, bên phải xe ô tô trộn bê tông biển số 47C – 198.77 (tính từ trước ra sau) tông vào bề mặt bên trái khung kim loại bên trong chở gà, phía sau xe mô tô biển số 47P1–2389 do bà N điều khiển. Sau đó, tiếp tục đẩy bà N, xe mô tô biển số 47P1–2389 và khung kim loại bên trong chở gà về phía trước một đoạn rồi dừng hẳn, gây ra vụ tai nạn giao thông.

- *Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn:*

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông trên tại phần đường bên phải đường Quốc lộ 26, Km 144 + 100, thuộc địa bàn buôn Ko Tam, xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, tính theo hướng từ huyện Krông Pắc về đường Phạm Văn Đồng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Phần đường không có biển báo hiệu giao thông đường bộ; không có chướng ngại vật gây cản trở, che khuất tầm nhìn người tham gia giao thông.

Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn hướng từ huyện Krông Pắc về đường Phạm Văn Đồng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk làm hướng chuẩn. Lấy mép đường bên phải đường Quốc lộ 26, tính theo hướng chuẩn làm mép đường chuẩn; các số đo thể hiện tại hiện trường và trong sơ đồ hiện trường đều được đo vuông góc vào mép đường chuẩn. Lấy gốc dưới trụ điện số 474BMT/146 tại lề đường đất ngoài mặt đường bên phải tính theo hướng chuẩn làm mốc cố định, trụ điện đo vào mép đường chuẩn là 4,90m. Lấy hướng Bắc làm hướng chính thể hiện trên sơ đồ hiện trường. Lấy đơn vị đo là mét (m).

Vị trí hai phương tiện, các dấu vết tại hiện trường sau vụ tai nạn giao thông trên được đánh số thứ tự, ký hiệu, mô tả cụ thể như sau:

(1) Xe ô tô trộn bê tông biển số 47C–198.77, do Võ Mai Quý D điều khiển xác định lưu thông tại làn đường ngoài của phần đường bên phải đường Quốc lộ 26, tính theo hướng chuẩn từ huyện Krông Pắc về đường Phạm Văn Đồng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, xe đỗ tại hiện trường, trên mặt đường, tại làn đường ngoài tính theo hướng đi của xe. Đầu xe quay về hướng Tây Nam, đuôi xe quay về hướng Đông Bắc. Tâm mép ngoài lốp trước, bên phải xe cách mép đường chuẩn 3,30m và cách mốc cố định 8,30m; tâm mép ngoài lốp sau thứ nhất, bên phải xe (tính từ trước ra sau) cách mép đường chuẩn 3,25m; tâm mép ngoài lốp sau cuối cùng, bên phải xe (tính từ trước ra sau) cách mép đường chuẩn 3,25m.

(2) Xe mô tô biển số 47P1–2398 do bà Hoàng Thị Hồng N điều khiển xác định lưu thông tại làn đường trong của phần bên phải đường Quốc lộ 26, tính theo hướng chuẩn từ huyện Krông Pắc về đường Phạm Văn Đồng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; phía trước cùng chiều với hướng đi của xe (1). Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, xe ngã nghiêng qua phải, trên mặt đường, tại làn đường trong theo hướng đi của xe. Đầu xe quay về hướng Đông Bắc, đuôi xe quay về hướng Tây Nam. Tâm trục bánh trước xe cách mép đường chuẩn 1,75m; tâm trục bánh sau xe cách mép đường chuẩn 1,65m và cách mép ngoài lốp sau cuối cùng, bên phải xe (1) (tính từ trước ra sau) 41,15m.

(3) Vết chà lốp và vết xước đứt nét, có kích thước (2,95 x 0,30)m; trên mặt đường, có kích thước (2,95 x 0,30)m; trên mặt đường, tại làn đường ngoài của phần đường bên phải đường Quốc lộ 26, tính theo hướng chuẩn; có chiều hướng theo hướng chuẩn; xác định do xe (2) ngã tạo nên trên mặt đường. Tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 4,10m; tâm cuối vết cách mép đường chuẩn 3,95m.

(4) Vết cày liền nét, có kích thước (dài 1,30m, rộng 0,03m và sâu 0,005m); trên mặt đường, tại làn đường ngoài của phần đường bên phải đường Quốc lộ

26, tính theo hướng chuẩn; có chiều hướng theo hướng chuẩn; xác định do xe (2) ngã tạo nên trên mặt đường. Tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 3,30m và cách tâm đầu vết (3) 1,50m; tâm cuối vết cách mép đường chuẩn 3,20m.

(5) Vết chà xước đứt nét, có kích thước (5,70 x 0,70)m; trên mặt đường, tại làn đường trong của phần đường bên phải đường Quốc lộ 26, tính theo hướng chuẩn; có chiều hướng theo hướng chuẩn; xác định do xe (2) và khung kim loại dùng chở gà ngã tạo nên trên mặt đường. Tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 2,80m và cách tâm cuối vết (4) 1,90m. Cuối vết nằm tại điểm cuối khung kim loại dùng chở gà nơi tiếp giáp với mặt đường và cách mép đường chuẩn 2,30m.

(6) Vết máu có kích thước (1,30 x 0,45)m; trên mặt đường, tại làn đường ngoài của phần đường bên phải đường Quốc lộ 26, tính theo hướng chuẩn. Tâm vết cách mép đường chuẩn 4,45m và cách tâm trục bánh trước xe (2) 2,55m.

(7) Khung kim loại dùng chở gà hình chữ nhật, có kích thước (dài 1,00m, rộng 0,45m và cao 0,45m). Điểm đầu nơi tiếp giáp với mặt đường cách tâm trục bánh sau xe (2) 0,70m; điểm cuối nơi tiếp giáp với mặt đường cách mép đường chuẩn 2,30m.

Căn cứ vào vị trí sau cùng của hai phương tiện, các dấu vết tại hiện trường, các dấu vết trên hai phương tiện sau vụ tai nạn giao thông; bản kết luận giám định pháp y về tử thi của bà Hoàng Thị Hồng N và các tài liệu khác đã xác minh, thu thập được, xác định vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 47P1–2389 với xe ô tô biển số 47C–198.77 là tại bề mặt ngoài lốp sau thứ nhất, bên phải xe ô tô trộn bê tông biển số 47C–198.77 (tính từ trước ra sau) với mặt ngoài khung kim loại dùng chở gà được cột sau xe mô tô biển số 47P1–2389 tương ứng với mặt đường, tại làn đường ngoài của phần đường bên phải đường Quốc lộ 26, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, tính theo hướng chuẩn. Vị trí va chạm cách mép đường chuẩn 3,30m, cách tâm đầu vết (3) 7,95m và cách tâm trục bánh trước xe Mô tô biển số 47P1 – 2389 là 15,60m.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 290/TTh-TTPY, ngày 15/9/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận nguyên nhân tử vong của bà Hoàng Thị Hồng N:

- Ngưng hô hấp, tuần hoàn do choáng chấn thương không hồi phục do chấn thương sọ não nặng/ Nhiều vết thương, chấn thương nặng khác do tai nạn giao thông.

Tại bản cáo trạng số: 66/VKSTP-BMT ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Mai Quý D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Mai Quý D từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo D và ông Nguyễn Văn L là người đại diện cho chủ xe ô tô biển số 47C–198.77 đã bồi thường cho gia đình người bị hại bà Hoàng Thị Hồng N với số tiền 250.000.000 đồng. Đại diện gia đình người bị hại đã viết đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả:

Chiếc xe ô tô biển số 47C–198.77, loại phương tiện ô tô trộn bê tông, nhãn hiệu SHACMAN, số loại SX5257GJBHR384, màu sơn trắng, số khung LZGJLHR42HX044206, số máy WP10340E321617D047425 và giấy tờ liên quan đến xe cho Công ty TNHH Đ là chủ sở hữu.

Chiếc xe mô tô biển số 47P1–2389, nhãn hiệu Honda, loại xe nữ, màu sơn nâu, dung tích 97cm^3, số máy HA08E1112282, số khung 08068Y093768 và giấy tờ liên quan đến chiếc xe của bà Hoàng Thị Hồng N cho ông Giáp Văn H là chồng và là người đại diện hợp pháp bà N.

01 giấy phép lái xe hạng A1, số 661077004193, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk, cấp ngày 06/6/2016, có giá trị không thời hạn, mang tên Hoàng Thị Hồng N cho ông Giáp Văn H là chồng và là người đại diện hợp pháp của nạn nhân N.

+ Trả lại cho bị cáo D đối với 01 giấy phép giấy phép lái xe ô tô hạng C số 660980000155, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 12/3/2018, có giá trị đến ngày 12/3/2023, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác xét xử.

Tại phiên toà, bị cáo Võ Mai Quý D thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng. Khoảng 09 giờ 25 phút ngày 18/11/2022, bị cáo D điều khiển xe ô tô biển số 47C–198.77 lưu thông trên đường Quốc lộ 26, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Khi điều khiển xe đi đến gần tới trước trụ điện số 474BMT/146, Km 144 + 100 đường Quốc lộ 26, thuộc địa bàn buôn Ko Tam, xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột, do thiếu chú ý quan sát và vượt xe không đúng quy định, nên để bánh sau thứ nhất, bên phải xe ô tô biển số 47C– 98.77 (tính từ trước ra sau) tông vào bề mặt bên trái khung kim loại bên trong chở gà cột phía sau xe mô tô biển số 47P1–2389 do bà Hoàng Thị Hồng N điều khiển, gây ra tai nạn giao thông, hậu quả bà N tử vong.

Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo không trạnh luận, bào chữa gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong qúa trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Võ Mai Quý D tại phiên tòa là phù hợp với nội dung bản cáo trạng; lời khai của bị cáo, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về tử thi; vật chứng của vụ án; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 09 giờ 25 phút ngày 18/11/2022, bị cáo D điều khiển xe ô tô biển số 47C–198.77 lưu thông trên đường Quốc lộ 26, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Khi điều khiển xe đi đến gần tới trước trụ điện số 474BMT/146, Km 144 + 100 đường Quốc lộ 26, thuộc địa bàn buôn Ko Tam, xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột, do thiếu chú ý quan sát và vượt xe không đúng quy định, nên để bánh sau thứ nhất, bên phải xe ô tô biển số 47C–198.77 (tính từ trước ra sau) tông vào bề mặt bên trái khung kim loại bên trong chở gà cột phía sau xe mô tô biển số 47P1–2389 do bà Hoàng Thị Hồng N điều khiển, gây ra tai nạn giao thông, hậu quả bà N tử vong.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 và khoản 1, khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Nguyên nhân gây ra vụ tai nạn trên là do lỗi của bị cáo.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Làm chết người.

……".

Xét tính chất của vụ án, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là công dân có đủ nhận thức, đã được cấp giấy phép lái xe hạng C, bị cáo biết khi tham gia giao thông phải chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông đường bộ. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, không tuân thủ luật giao thông đường bộ, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác nên vào lúc 09 giờ 25 phút ngày 18/11/2022, bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 47C–198.77, do thiếu chú ý quan sát và vượt xe không đúng quy định, nên để bánh sau thứ nhất tông vào bề mặt bên trái khung kim loại bên trong chở gà cột phía sau xe mô tô biển số 47P1–2389 do bà Hoàng Thị Hồng N điều khiển, gây ra tai nạn giao thông, hậu quả bà N tử vong.

Hành vi của bị cáo không những vi phạm luật giao thông đường bộ, xâm hại đến tính mạng của người khác mà còn làm mất trật tự an N tại địa phương, nhất là trong tình trạng tai nạn giao thông đang là nỗi nhức nhối của từng gia đình và toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét về nhân thân, bị cáo là công dân lao động, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã cùng với đại diện của chủ xe ô tô biển số 47C–198.77 và gia đình người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 250.000.000 đồng và đã được ông Giáp Văn H (chồng của bà Hoàng Thị Hồng N) làm đơn bãi nại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét khi lượng hình để thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là do lỗi vô ý; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Vì vậy, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo D, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên cần chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; 589; 591 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận việc bị cáo đã cùng với đại diện của chủ xe ô tô biển số 47C–198.77 đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường cho gia đình người bị hại bà Hoàng Thị Hồng N số tiền 250.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại bà Hoàng Thị Hồng N là ông Giáp Văn H (chồng của bà N) làm đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[4] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trao trả:

Chiếc xe ô tô biển số 47C–198.77, loại phương tiện ô tô trộn bê tông, nhãn hiệu SHACMAN, số loại SX5257GJBHR384, màu sơn trắng, số khung LZGJLHR42HX044206, số máy WP10340E321617D047425 và giấy tờ liên quan đến xe cho Công ty TNHH Đ là chủ sở hữu.

Chiếc xe mô tô biển số 47P1–2389, nhãn hiệu Honda, loại xe nữ, màu sơn nâu, dung tích 97cm^3, số máy HA08E1112282, số khung 08068Y093768 và giấy tờ liên quan đến chiếc xe của bà Hoàng Thị Hồng N cho ông Giáp Văn H là chồng và là người đại diện hợp pháp bà N.

01 giấy phép lái xe hạng A1, số 661077004193, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk, cấp ngày 06/6/2016, có giá trị không thời hạn, mang tên Hoàng Thị Hồng N cho ông Giáp Văn H là chồng và là người đại diện hợp pháp của nạn nhân N.

+ Trả lại cho bị cáo Võ Mai Quý D 01 giấy phép giấy phép lái xe ô tô hạng C số 660980000155, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 12/3/2018, có giá trị đến ngày 12/3/2023.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự;

[1] Tuyên bố:

Bị cáo Võ Mai Quý D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Võ Mai Quý D: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Mai Quý D cho Uỷ ban nhân dân phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Võ Mai Quý D cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo Võ Mai Quý D phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Võ Mai Quý D phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Võ Mai Quý D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 591 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận việc bị cáo cùng với đại diện của chủ xe ô tô biển số 47C–198.77 đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại bà Hoàng Thị Hồng N số tiền 250.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trao trả:

Chiếc xe ô tô biển số 47C–198.77, loại phương tiện ô tô trộn bê tông, nhãn hiệu SHACMAN, số loại SX5257GJBHR384, màu sơn trắng, số khung LZGJLHR42HX044206, số máy WP10340E321617D047425 và giấy tờ liên quan đến xe cho Công ty TNHH Đ là chủ sở hữu.

Chiếc xe mô tô biển số 47P1–2389, nhãn hiệu Honda, loại xe nữ, màu sơn nâu, dung tích 97cm^3, số máy HA08E1112282, số khung 08068Y093768 và giấy tờ liên quan đến chiếc xe của bà Hoàng Thị Hồng N cho ông Giáp Văn H là chồng và là người đại diện hợp pháp bà N.

01 giấy phép lái xe hạng A1, số 661077004193, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk, cấp ngày 06/6/2016, có giá trị không thời hạn, mang tên Hoàng Thị Hồng N cho ông Giáp Văn H là chồng và là người đại diện hợp pháp của nạn nhân N.

(Đặc điểm như trong Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu ngày 26/01/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột với ông Giáp Văn H; ông Nguyễn Văn L (đại diện Công ty TNHH Đ)).

+ Trả lại cho bị cáo Võ Mai Quý D 01 giấy phép giấy phép lái xe ô tô hạng C số 660980000155, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 12/3/2018, có giá trị đến ngày 12/3/2023.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Võ Mai Quý D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- Công an TP. BMT;
- CCTHADS TP, THA phạt tù (để thi hành);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Đình Hải